

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HÌNH THÀNH KỸ NĂNG SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Nguyễn Thị Như Phương

Trường Đại học Quảng Bình

Email: nguyennhuphuong05tlh@gmail.com.

Tóm tắt: Kỹ năng sự phạm giữ vai trò then chốt trong quá trình dạy học và giáo dục. Quá trình hình thành kỹ năng sự phạm cho sinh viên không diễn ra một cách tự phát mà chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố chủ quan từ phía người học và yếu tố khách quan từ môi trường đào tạo. Bài báo tập trung phân tích cơ sở lý luận về kỹ năng và kỹ năng sự phạm, đồng thời làm rõ các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng sự phạm của sinh viên ngành giáo dục tiểu học. Kết quả nghiên cứu này có thể là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao ý thức, thái độ tích cực đối với nghề giáo, cải thiện chương trình đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất và tạo điều kiện thực hành nhiều hơn cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên hiện nay.

Từ khóa: Kỹ năng sự phạm, sinh viên, giáo dục tiểu học, yếu tố ảnh hưởng.

Nhận bài: 26/2/2026; Biên tập: 05/3/2026; Phản biện: 09/3/2026; Duyệt đăng: 12/3/2026.

1. Mở đầu

Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân, nơi đặt những viên gạch đầu tiên cho sự hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Do đó, yêu cầu đối với đội ngũ giáo viên tiểu học không chỉ dừng lại ở trình độ chuyên môn mà còn ở năng lực sự phạm vững vàng, đặc biệt là hệ thống kỹ năng nghề nghiệp. Trong đào tạo giáo viên tiểu học, việc hình thành kỹ năng sự phạm cho sinh viên được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Kỹ năng sự phạm giúp sinh viên biết cách tổ chức hoạt động dạy học, xử lý tình huống giáo dục, giao tiếp hiệu quả với học sinh và các lực lượng giáo dục khác. Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo cho thấy quá trình hình thành kỹ năng sự phạm cho sinh viên còn gặp nhiều khó khăn, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau cả về phía người học lẫn phía chương trình và môi trường đào tạo. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng sự phạm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về sự hình thành kỹ năng

Từ trước đến nay, trong tâm lý học và giáo dục học đã có khá nhiều công trình nghiên cứu bàn về kỹ năng và cũng có nhiều quan niệm khác nhau về khái niệm này. Tổng hợp các nghiên cứu của nhiều tác giả trong nước và nước ngoài, có thể khái quát vấn đề kỹ năng thành 3 hướng như sau:

- Hướng thứ nhất: tiêu biểu có các tác giả như V.A Cruchetxki, A.V Pêtrôvxki, Trần Trọng Thủy,... coi kỹ năng là mặt kỹ thuật của hành động:

Theo tác giả V.A.Cruchetxki, kỹ năng là cách mà

con người nắm vững được kỹ thuật khi thực hiện hành động mà không cần quan tâm tới kết quả.

Tác giả Trần Trọng Thủy cũng coi kỹ năng là mặt kỹ thuật của hành động. Theo ông, con người được đánh giá là có kỹ năng và kỹ thuật hành động khi họ nắm được phương thức hành động.

Nhìn chung theo hướng này, kỹ năng có được là khi con người nắm vững phương thức hành động. Theo quan điểm này, kết quả của hành động sẽ có khi con người thực hiện đúng kỹ thuật của hành động. Còn hiệu quả của hành động phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nữa.

- Hướng thứ hai: Xem xét kỹ năng như là sự biểu hiện năng lực của con người. Một số tác giả tiêu biểu cho quan điểm này là: A.V Pêtrôvxki, N.Đ Lêvitôv, K.K Platônôv, Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Ánh Tuyết...

Theo V.A Pêtrôvxki cho rằng: Kỹ năng là việc lựa chọn và thực hiện các hành động dựa trên sự vận dụng những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo đã có để đạt được mục đích đặt ra.

Tác giả N.Đ Lêvitôv quan niệm: Kỹ năng là cách áp dụng hay lựa chọn những phương thức, hành động đúng đắn kèm theo những điều kiện nhất định để thực hiện một hành động có kết quả.

Một số tác giả ở Việt Nam như Nguyễn Quang Uẩn, Ngô Công Hoàn, Nguyễn Ánh Tuyết, Trần Quốc Thành cũng quan niệm rằng: Kỹ năng là cách con người thực hiện năng lực của mình để thực hiện một hành động nào đó có kết quả.

Tác giả Vũ Dũng, trong cuốn "Từ điển Tâm lý học" cho rằng: Kỹ năng được hình thành thông qua quá trình luyện tập. Nó là khả năng con người vận dụng kiến thức về phương thức hành động mình có được để hoàn thành công việc mang lại kết quả.

Như vậy, kỹ năng không chỉ đơn thuần là mặt kỹ thuật mà nó là cách con người thể hiện năng lực

thực hiện hành động một cách mềm dẻo và ổn định. Nội dung của kỹ năng thể hiện qua quá trình tâm lý của con người gắn với những hành động cụ thể, thông qua các hoạt động và những điều kiện nhất định, kỹ năng sẽ được hình thành và phát triển.

- *Hướng thứ 3 coi kỹ năng* là hành vi ứng xử của mỗi con người, một số tác giả tiêu biểu là S.A.Morales và W.Sheartor, J.N. Richard. Đây là quan điểm mới trong xu hướng nghiên cứu những năm gần đây. Các nhà nghiên cứu cho rằng, suy nghĩ và cách cảm nhận của mỗi cá nhân chi phối cách mà con người thực hiện hành động. Xu hướng này xem kỹ năng không chỉ là mặt kỹ thuật của hành động mà là sự biểu hiện của thái độ, quan điểm và giá trị của cá nhân đối với hoạt động.

Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau trong tiếp cận về kỹ năng, nhưng chung quy lại kỹ năng được hiểu là kỹ thuật của hành động, là khả năng biểu hiện năng lực, là hành vi ứng xử của một cá nhân nhằm đạt hiệu quả hoạt động tốt hơn.

Từ những quan điểm nghiên cứu của các tác giả trên, chúng tôi hiểu về khái niệm kỹ năng như sau: Kỹ năng là khả năng thực hiện một hành động hay một hoạt động nào đó có kết quả dựa trên việc lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với hoàn cảnh.

Kỹ năng sư phạm

Kỹ năng sư phạm giữ vai trò thiết yếu trong cấu trúc năng lực nghề nghiệp của người giáo viên, là yếu tố trực tiếp quyết định chất lượng và hiệu quả của hoạt động dạy học, giáo dục. Theo quan điểm của O.A. Apđulinna, kỹ năng sư phạm được hình thành thông qua quá trình tiếp thu và vận dụng có ý thức các phương pháp, biện pháp giảng dạy và giáo dục trên cơ sở kiến thức tâm lý học, giáo dục học và lý luận dạy học bộ môn. Nguyễn Như An cũng cho rằng kỹ năng sư phạm thể hiện ở khả năng thực hiện thành công một hay nhiều thao tác nghề nghiệp, bao gồm cả những thao tác phức tạp, thông qua việc lựa chọn và áp dụng đúng đắn tri thức, quy trình và cách thức hành động phù hợp. Các tác giả, mặc dù có những vấn đề cụ thể có khác nhau nhưng đều thống nhất rằng kỹ năng sư phạm gắn liền với khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn. Trên cơ sở kế thừa các quan điểm đó, có thể hiểu rằng kỹ năng sư phạm là năng lực của giáo viên trong việc sử dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cùng với kinh nghiệm cá nhân để tổ chức và thực hiện các hành động sư phạm, qua đó giải quyết hiệu quả những tình huống cụ thể nảy sinh trong quá trình dạy học và giáo dục.

Trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, quá trình thực hiện nhiệm vụ sư phạm đòi hỏi sự tham gia của nhiều hành động cụ thể nhằm xử lý các tình huống dạy học đa dạng như thiết kế bài giảng, tổ chức giờ học, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, cũng như điều hành các hoạt động giáo dục học

sinh. Những hành động này không diễn ra một cách ngẫu nhiên mà được cấu thành từ hệ thống thao tác chuyên môn nhất định, hình thành trên cơ sở vận dụng tri thức khoa học giáo dục, kinh nghiệm sống, kinh nghiệm nghề nghiệp và các kỹ xảo đã tích lũy. Năng lực thực hiện các hành động sư phạm một cách phù hợp, chính xác và có căn cứ lý luận được xem là biểu hiện cốt lõi của kỹ năng sư phạm.

Kỹ năng sư phạm thường là sự kết hợp giữa hai thành tố cơ bản: yếu tố kinh nghiệm và yếu tố lý luận. Tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại hoạt động và yêu cầu của từng tình huống giáo dục mà vai trò của mỗi thành tố có sự thay đổi. Trong bối cảnh dạy học truyền thống, khi cơ sở khoa học cho hành động nghề nghiệp còn hạn chế, kinh nghiệm thực tiễn giữ vị trí chi phối; hiệu quả giảng dạy phụ thuộc nhiều vào sự từng trải, vốn sống và khả năng ứng biến của giáo viên. Ngược lại, trong dạy học hiện đại, mặc dù kinh nghiệm vẫn có ý nghĩa quan trọng, song các tri thức lý luận và nền tảng khoa học giáo dục ngày càng đóng vai trò chủ đạo, góp phần bảo đảm tính chuẩn hóa, tính ổn định và khả năng vận dụng linh hoạt kỹ năng trong những tình huống có bản chất tương đồng. Bên cạnh đó, kỹ năng sư phạm còn bao hàm sự phối hợp của nhiều năng lực thành phần như sử dụng ngôn ngữ, trình bày bảng, giao tiếp sư phạm, tổ chức hoạt động học tập, thuyết trình và quản lý lớp học.

Việc phát triển kỹ năng sư phạm cho sinh viên sư phạm phụ thuộc chặt chẽ vào đặc điểm nội dung kiến thức được trang bị và phương thức tổ chức hoạt động rèn luyện nghề. Nếu quá trình luyện tập diễn ra mang tính tự phát, thiếu định hướng và chủ yếu dựa vào thử - sai, sinh viên thường chỉ tích lũy được những kỹ năng mang tính kinh nghiệm rời rạc. Ngược lại, khi hoạt động thực hành được tổ chức một cách khoa học, có kế hoạch, có sự hướng dẫn và gắn với việc vận dụng tri thức chuyên môn một cách có ý thức, sinh viên sẽ hình thành được hệ thống kỹ năng nghề nghiệp tương đối hoàn chỉnh, trong đó yếu tố lý luận giữ vai trò định hướng và chi phối.

Như vậy, sự hình thành kỹ năng của sinh viên sư phạm là một quá trình mang tính lâu dài, có mục đích và có hệ thống, diễn ra trong suốt quá trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục sư phạm. Sự hình thành kỹ năng của sinh viên sư phạm là kết quả của quá trình tác động tổng hợp giữa tri thức lý luận, hoạt động thực hành, trải nghiệm thực tiễn và thái độ nghề nghiệp của người học.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học

Quá trình hình thành kỹ năng sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học không diễn ra một cách tự phát mà chịu sự chi phối đồng thời của nhiều yếu tố thuộc cả phương diện nhận thức, hoạt động, tổ chức đào tạo và điều kiện môi trường. Sự

tương tác giữa các yếu tố này tạo nên nền tảng quyết định mức độ phát triển tay nghề và năng lực thực hành nghề nghiệp của sinh viên. Trên cơ sở đó, có thể khái quát một số nhóm yếu tố cơ bản sau:

Thứ nhất, hệ thống tri thức là yếu tố trực tiếp đầu tiên ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng sư phạm. Nó được xem là cơ sở xuất phát của mọi kỹ năng nghề nghiệp. Sinh viên chỉ có thể thực hiện thành thạo các hành động sư phạm khi đã nắm vững hệ thống tri thức khoa học liên quan đến nội dung môn học, đối tượng giáo dục và phương pháp tổ chức dạy học. Sự thiếu hụt hoặc tiếp thu tri thức ở mức độ hời hợt sẽ làm cho quá trình rèn luyện kỹ năng trở nên hình thức, thiếu hiệu quả. Vì vậy, để hình thành hệ thống tri thức này cho sinh viên, nhà trường phải trang bị cho sinh viên một hệ thống tri thức khoa học về nhiều lĩnh vực, sau đây là những lĩnh vực tối thiểu:

(1) Tri thức khoa học cơ bản - giúp sinh viên hiểu bản chất, cấu trúc logic và quy luật vận động của nội dung học tập, từ đó có khả năng vận dụng vào các tình huống giảng dạy cụ thể;

(2) Tri thức về đối tượng dạy học và giáo dục - bao gồm các hiểu biết về tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm và sinh lý học học sinh tiểu học, tạo cơ sở để lựa chọn phương pháp và hình thức tác động phù hợp;

(3) Tri thức nghiệp vụ sư phạm - cung cấp mô hình tổng quát của quá trình dạy học, quy trình tổ chức hoạt động và các kỹ thuật sư phạm;

(4) Tri thức về chính bản thân kỹ năng - giúp sinh viên nhận thức rõ cấu trúc, vai trò, con đường và yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề.

Sự hình thành tri thức có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành kỹ năng, nó làm cơ sở cho sinh viên mặt kỹ thuật của kỹ năng nghề, không có tri thức thì không thể có kỹ năng thực sự, mặt khác nó còn là yếu tố mà nhà trường có thể hình thành được một cách chắc chắn cho sinh viên ở mức độ tối thiểu.

Thứ hai, hoạt động luyện tập và thực hành nghề nghiệp là yếu tố cốt lõi, tác động tích cực và trực tiếp đến kỹ năng sư phạm của sinh viên tiểu học. Kỹ năng sư phạm không thể hình thành thông qua việc học lý thuyết đơn thuần mà phải được củng cố bằng quá trình trải nghiệm lặp đi lặp lại trong các tình huống nghề nghiệp cụ thể. Thông qua các hoạt động như tập giảng, thiết kế bài học, xử lý tình huống sư phạm, kiến tập và thực tập tại trường tiểu học, sinh viên có điều kiện chuyển hóa tri thức thành hành động thực tiễn.

Những hoạt động thực hành có tác động đến sự hình thành và phát triển năng lực dạy học, kỹ năng xây dựng kế hoạch giảng dạy, sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực và kỹ năng đánh giá học sinh cho sinh viên được nâng cao; Thông qua việc tiếp xúc với lớp học thực tế, sinh viên học cách

tổ chức, quản lý lớp học, xử lý các tình huống sư phạm và hình thành hành vi mẫu mực trước học sinh, từ đó giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng quản lý, ứng xử sư phạm, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tăng cường tình yêu và trách nhiệm đối với nghề.

Tóm lại, hoạt động luyện tập, thực hành nghề nghiệp là cầu nối quan trọng, quyết định sự hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên. Quá trình này giúp sinh viên từng bước rèn luyện thao tác nghề nghiệp, điều chỉnh hành vi sư phạm, tích lũy kinh nghiệm và nâng cao khả năng giải quyết vấn đề trong dạy học và giáo dục. Nhờ đó, các kỹ năng sư phạm được hình thành, củng cố và hoàn thiện theo hướng ngày càng thành thạo và hiệu quả hơn.

Yếu tố ảnh hưởng tiếp theo đến việc hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên đó là phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo. Kỹ năng sư phạm là một cấu trúc năng lực phức hợp, bao gồm hệ thống các kỹ năng thành phần như thiết kế và tổ chức dạy học, giao tiếp sư phạm, quản lý lớp học, xử lý tình huống giáo dục và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Do đặc trưng tích hợp và thực hành cao của loại kỹ năng này, hiệu quả hình thành kỹ năng không chỉ phụ thuộc vào nội dung đào tạo mà còn chịu tác động trực tiếp và sâu sắc từ phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo.

Trước hết, việc xác định hệ thống kỹ năng cốt lõi và xây dựng chuẩn đầu ra rõ ràng có ý nghĩa định hướng toàn bộ quá trình tổ chức đào tạo. Khi chuẩn đầu ra được cụ thể hóa theo hướng tiếp cận năng lực, các kỹ năng cần hình thành sẽ được mô tả bằng những tiêu chí có thể quan sát và đánh giá, từ đó làm cơ sở để thiết kế nội dung học phần, lựa chọn phương pháp giảng dạy và xây dựng công cụ kiểm tra - đánh giá phù hợp. Nếu thiếu chuẩn đầu ra cụ thể, quá trình đào tạo dễ rơi vào tình trạng thiên về truyền thụ kiến thức, trong khi các kỹ năng nghề nghiệp lại được rèn luyện một cách rời rạc, thiếu hệ thống và khó kiểm chứng mức độ đạt chuẩn. Ngược lại, khi chương trình được thiết kế dựa trên cấu trúc năng lực nghề nghiệp, hoạt động đào tạo sẽ chuyển từ định hướng nội dung sang định hướng năng lực, bảo đảm tính thống nhất giữa mục tiêu - nội dung - phương pháp - đánh giá.

Bên cạnh đó, sự phân bố hợp lý các học phần thực hành trong chương trình đào tạo là điều kiện thiết yếu để hình thành kỹ năng một cách bền vững. Theo quy luật tâm lý của quá trình hình thành kỹ năng, người học cần được tham gia vào các hoạt động thực hành có mục đích, được lặp lại nhiều lần và có sự điều chỉnh thông qua phản hồi. Vì vậy, nếu các hoạt động thực hành chỉ tập trung ở giai đoạn cuối khóa học, sinh viên sẽ thiếu cơ hội rèn luyện từng bước và dễ gặp khó khăn khi chuyển từ môi trường đào tạo sang môi trường nghề nghiệp thực tế. Việc tổ chức thực hành theo lộ trình tăng dần mức độ phức tạp, kết hợp giữa mô phỏng, thực

hành từng phần, thực hành trên lớp và thực tập sư phạm tại trường tiểu học sẽ tạo điều kiện để sinh viên nắm được những kỹ năng sư phạm cần thiết cho bản thân.

Đặc biệt, phương pháp giảng dạy của giảng viên có tác động trực tiếp đến chất lượng rèn luyện kỹ năng sư phạm của sinh viên. Các phương pháp dạy học tích cực như mô phỏng tình huống, thảo luận nhóm, phân tích tình huống sư phạm, thực hành nghề nghiệp và thực tập sư phạm theo mô hình phối hợp giữa cơ sở đào tạo và trường tiểu học không chỉ gia tăng mức độ tham gia của người học mà còn tạo ra môi trường trải nghiệm gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Trong quá trình đó, sinh viên được quan sát, thực hành, tự đánh giá và điều chỉnh hành vi dưới sự hướng dẫn của giảng viên, qua đó thúc đẩy quá trình hình thành kỹ năng ở chiều sâu.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo là yếu tố cấu trúc trung tâm trong quá trình hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học. Việc thiết kế chương trình theo định hướng phát triển năng lực, xác định chuẩn đầu ra cụ thể, tăng cường thực hành theo lộ trình và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực không chỉ nâng cao hiệu quả đào tạo mà còn bảo đảm sự phát triển nghề nghiệp bền vững, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Bên cạnh các yếu tố thuộc về chương trình và phương pháp đào tạo, đặc điểm tâm lý cá nhân và động cơ học tập của sinh viên giữ vai trò như điều kiện chủ quan quyết định chất lượng và tốc độ hình thành kỹ năng sư phạm. Nếu phương pháp đào tạo tạo ra môi trường và cơ hội rèn luyện, thì đặc điểm tâm lý và động cơ nghề nghiệp chính là yếu tố nội lực chi phối mức độ tham gia, chiều sâu tiếp nhận và khả năng tự hoàn thiện của mỗi cá nhân trong quá trình đó.

Trước hết, các phẩm chất tâm lý như năng lực quan sát sư phạm, tư duy phân tích - tổng hợp, trí tưởng tượng nghề nghiệp, khả năng giao tiếp, tính kiên trì và ý chí vượt khó là những tiền đề quan trọng cho việc hình thành kỹ năng. Năng lực quan sát giúp sinh viên nhận diện chính xác biểu hiện tâm lý của học sinh và bối cảnh lớp học; tư duy sư phạm hỗ trợ quá trình xử lý thông tin và ra quyết định trong các tình huống giáo dục; trí tưởng tượng nghề nghiệp góp phần xây dựng phương án dạy học linh hoạt và sáng tạo; trong khi đó, khả năng giao tiếp và kiểm soát cảm xúc quyết định hiệu quả tương tác trong môi trường sư phạm. Những phẩm chất này không tồn tại biệt lập mà tương tác chặt chẽ, tạo nên nền tảng tâm lý cho hoạt động nghề nghiệp của giảng viên tương lai.

Tuy nhiên, các đặc điểm tâm lý chỉ thực sự phát huy vai trò khi được kích hoạt bởi một hệ thống động cơ học tập và động cơ nghề nghiệp phù

hợp. Động cơ nghề nghiệp phản ánh mức độ lựa chọn có ý thức của sinh viên đối với nghề dạy học, bao gồm niềm tin vào giá trị xã hội của nghề, sự phù hợp giữa năng lực cá nhân và yêu cầu nghề nghiệp, cũng như mong muốn gắn bó lâu dài với công việc. Khi sinh viên có động cơ rõ ràng và tích cực, họ thường thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, chủ động tìm kiếm cơ hội thực hành, sẵn sàng chấp nhận thử thách và tích cực phản tư sau mỗi trải nghiệm nghề nghiệp. Chính quá trình tự đánh giá và điều chỉnh liên tục này thúc đẩy sự phát triển kỹ năng theo chiều sâu và đảm bảo tính bền vững.

Ngược lại, nếu sinh viên lựa chọn ngành học thiếu định hướng nghề nghiệp rõ ràng thì mức độ cam kết với hoạt động rèn luyện kỹ năng thường không cao. Sự thụ động trong học tập, tâm lý đối phó, thiếu tinh thần tự giác có thể làm giảm hiệu quả của các phương pháp đào tạo, dù chương trình được thiết kế hợp lý. Trong trường hợp này, kỹ năng sư phạm khó đạt tới mức độ thành thạo, bởi quá trình hình thành kỹ năng đòi hỏi sự tham gia tích cực và bền bỉ của chủ thể.

Do đó, bồi dưỡng động cơ nghề nghiệp, củng cố niềm tin vào giá trị và ý nghĩa của nghề dạy học, đồng thời hình thành ý thức tự rèn luyện cần được xem là một nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình đào tạo giảng viên. Điều này có thể được thực hiện thông qua hoạt động định hướng nghề nghiệp, tăng cường trải nghiệm thực tiễn sớm, xây dựng môi trường học tập tích cực và phát triển văn hóa phản tư nghề nghiệp trong nhà trường sư phạm. Khi yếu tố chủ quan được khơi dậy và nuôi dưỡng đúng hướng, quá trình hình thành kỹ năng sư phạm sẽ diễn ra hiệu quả hơn, góp phần tạo nên đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn vững vàng và bản lĩnh nghề nghiệp bền vững.

Hệ thống cơ sở vật chất và môi trường đào tạo cũng là những yếu tố bảo đảm có tính nền tảng, tạo ra không gian và phương tiện để quá trình hình thành kỹ năng sư phạm diễn ra một cách thực chất và hiệu quả. Trước hết, hệ thống phòng học, trang thiết bị dạy học, phương tiện công nghệ, học liệu và không gian thực hành sư phạm có vai trò hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động rèn luyện kỹ năng. Một môi trường được đầu tư đầy đủ, đồng bộ và hiện đại không chỉ tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận nguồn tri thức phong phú mà còn giúp họ thực hành trong những tình huống mô phỏng sát với thực tiễn nghề nghiệp. Chẳng hạn, phòng học linh hoạt, được trang bị thiết bị trình chiếu, bảng tương tác, phương tiện công nghệ thông tin và học liệu số cho phép sinh viên thiết kế, tổ chức và thử nghiệm các hình thức dạy học đa dạng. Qua đó, thao tác nghề nghiệp không còn dừng lại ở mức lý thuyết mà được triển khai trong môi trường gắn với bối cảnh lớp học thực tế.

Bên cạnh yếu tố vật chất, môi trường đào tạo

còn bao gồm các điều kiện tâm lý - xã hội như bầu không khí học tập, văn hóa học thuật và cơ chế hỗ trợ chuyên môn. Một môi trường học tập thân thiện, khuyến khích trao đổi học thuật, tôn trọng sáng kiến cá nhân và đề cao tinh thần phản tư sẽ thúc đẩy sinh viên mạnh dạn thử nghiệm, chấp nhận sai sót và không ngừng hoàn thiện kỹ năng. Trong quá trình này, sự hướng dẫn, tư vấn và phản hồi kịp thời từ giảng viên giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Phản hồi không chỉ giúp sinh viên nhận diện những hạn chế trong thao tác nghề nghiệp mà còn định hướng cách điều chỉnh phù hợp, qua đó rút ngắn khoảng cách giữa năng lực hiện có và yêu cầu chuẩn nghề nghiệp. Quá trình tương tác sư phạm này góp phần hình thành ở sinh viên năng lực tự đánh giá và tự điều chỉnh - những thành tố cốt lõi của năng lực nghề nghiệp bền vững.

Từ việc phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên, việc xây dựng được một quy trình hình thành các kỹ năng là yếu tố quyết định chất lượng của việc hình thành kỹ năng cho sinh viên. Trong quy trình này, việc bảo đảm đầy đủ ba bộ phận gồm: quy trình hướng dẫn, quy trình luyện tập và quy trình đánh giá có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả thực hiện. Đặc biệt, nếu quy trình luyện tập được xây dựng một cách chi tiết, chặt chẽ và được tổ chức thành hệ thống các nhiệm vụ theo những bước cụ thể, thì đây sẽ là điều kiện thiết yếu góp phần hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên.

3. Kết luận

Kỹ năng sư phạm là thành tố không thể thiếu

trong năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng việc hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khác nhau. Vì vậy, ngoài việc tích lũy kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thì việc phát triển kỹ năng là hành trang quan trọng đối với mỗi sinh viên trong quá trình học tập cũng như công việc sau này. Trên cơ sở tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên, việc nhận diện đầy đủ và tác động đồng bộ đến các yếu tố này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18/8/2014, Hướng dẫn số 463/BGDĐT ngày 28/01/2015 về việc triển khai giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.*
- [2]. Vũ Dũng (chủ biên) (2008). *Từ điển Tâm lý học.* Hà Nội: Nxb. Từ điển Bách khoa.
- [3]. Hồ Quang Hòa (2020). *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học.* Tạp chí Tâm lý - Giáo dục.
- [4]. Nguyễn Hữu Long (chủ biên, 2021). *Giáo trình đào tạo kỹ năng sống Việt Nam.* Nxb. Thanh niên.
- [5]. Huỳnh Văn Sơn (2012). *Thực trạng một số kỹ năng mềm của sinh viên đại học sư phạm.* Tạp chí khoa học Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [6]. Vũ Thắng (2012). *Top 10 kỹ năng mềm cần thiết cho bạn trẻ.* Nxb. Trẻ.

The factors affecting the formation of pedagogical skills for students majoring in Primary Education at Quang Binh University

Nguyen Thi Nhu Phuong

Quang Binh University

Email: nguyennhuphuong05tlh@gmail.com.

Abstract: Pedagogical skills play a key role in the teaching and educational process. The formation of pedagogical skills for students does not occur spontaneously but is influenced by various factors, including both subjective factors from the learners and objective factors from the training environment. This article analyzes the theoretical foundations of skills and pedagogical skills, while clarifying the basic factors affecting the formation of pedagogical skills among students majoring in Primary Education. The findings of this study can serve as a basis for proposing solutions to raise awareness and foster positive attitudes toward the teaching profession, improve training programs, strengthen facilities and material resources, and provide more practical opportunities for students, thereby contributing to enhancing the quality of current teacher training.

Keywords: Pedagogical skills, students, primary education, influencing factors.